

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.  
※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

- 주민등록법 시행령 [별지 제32호서식] <개정 2023. 4. 5.>  
■ Nghị định hướng dẫn Luật Đăng ký cư trú [Mẫu đính kèm số 32] <Sửa đổi 2023. 4. 5.>

주민등록증 재발급신청서  
ĐƠN XIN TÁI CẤP CHỨNG MINH THƯ HÀN

※ 뒤쪽의 유의사항을 읽고 작성하기 바라며, [ ]에는 해당하는 곳에 √ 표를 합니다. (앞쪽)  
※ Vui lòng đọc nội dung lưu ý ở mặt sau trước khi điền và đánh dấu √ vào [ ] tương ứng. (mặt trước)

|                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 접수 번호<br>Số tiếp nhận                                                                       | 접수일<br>Ngày tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 처리 기간: 즉시<br>Thời gian xử lý: Ngay lập tức                                                                                                                                                                                  |
| 신청인<br>Người<br>đăng ký                                                                     | 성명 (한글)<br>Họ tên (chữ Hàn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 주민등록번호<br>Số chứng minh thư Hàn                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                             | 주소 (시·도)<br>Địa chỉ (Tỉnh (do), thành phố (si))<br>(gun), quận (gu))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | (시·군·구)<br>(Thành phố (si), huyện (si) huyện (gun) quận (gu))<br>※ 시·도 및 시·군·구까지만 작성 (상세 주소는 작성하지 않아도 됩니다)<br>※ Chỉ ghi thành phố (si) / tỉnh (do), thành phố (si) huyện (gun) quận (gu) (Không cần điền địa chỉ chi tiết.) |
|                                                                                             | 연락처<br>Số điện thoại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                             | <input type="checkbox"/> 수수료 면제를 신청함<br><input type="checkbox"/> Đăng ký miễn lệ phí<br>※ 수수료 면제 대상은 「국민기초생활보장법」에 따른 수급자, 독립유공자, 국가유공자, 고엽제후유의증환자, 참전군인, 5·18민주유공자, 특수임무수행자, 한부모가족 보호대상자 및 관계 법령에서 수수료를 면제하도록 한 규정이 있는 경우입니다.<br>※ Đối tượng được miễn lệ phí là những người được hưởng “Luật An sinh xã hội quốc gia”, người có công giành độc lập, người có công với đất nước, nạn nhân di chứng chất độc màu da cam, cựu chiến binh, người có công trong Phong trào dân chủ 18/5, người có nhiệm vụ đặc biệt, là người bảo vệ của gia đình đơn thân và các luật và quy định liên quan. |                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                             |
| 재발급<br>사유<br>Lí do cấp<br>lại                                                               | <input type="checkbox"/> 분실 <input type="checkbox"/> 훼손 <input type="checkbox"/> 성명 변경 <input type="checkbox"/> 주민등록번호 변경<br><input type="checkbox"/> Bị mất <input type="checkbox"/> Hư hỏng <input type="checkbox"/> Đổi tên <input type="checkbox"/> Đổi số chứng minh thư Hàn                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                             | <input type="checkbox"/> 주소 변경 칸 부족 <input type="checkbox"/> 용모(사진)변경 <input type="checkbox"/> 지문 재등록<br><input type="checkbox"/> Thiếu ô ghi địa chỉ mới <input type="checkbox"/> Thay đổi(hình ảnh) <input type="checkbox"/> Đăng ký lại dấu vân tay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                             | <input type="checkbox"/> 미수령으로 회수·파기 <input type="checkbox"/> 주민등록 말소자의 귀국 <input type="checkbox"/> 재외국민 주민등록<br><input type="checkbox"/> Thu hồi và tiêu hủy vì không nhận <input type="checkbox"/> Trờ về nước bị hủy thẻ <input type="checkbox"/> Trờ về nước thường trú                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                             | <input type="checkbox"/> 그 밖의 사유                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                             | <input type="checkbox"/> Lí do khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                             |
| 주민등록증<br>발급사실<br>문자통보<br>서비스<br>Dịch vụ<br>gửi tin<br>nhắn nhận<br>chứng<br>minh thư<br>Hàn | 본인의 주민등록증 (재)발급이 신청되거나, 발급된 주민등록증이 읍·면사무소나 동 주민센터에 배송 또는 민원인에게 교부되었을 때 그 사실을 휴대전화 문자로 통보받는 서비스는 별도로 신청해야 합니다.<br>Khi đăng ký cấp (lại) chứng minh thư Hàn của bản thân hoặc chứng minh thư Hàn được gửi đi từ văn phòng thị trấn (eup), xã (myeon), phường (dong) hoặc phòng dân sự thì phải đăng ký riêng dịch vụ gửi tin nhắn nhận chứng minh thư Hàn để được nhận thông báo.                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                             |
| 주민등록증 발급신청 확인서<br>Đơn xác nhận đăng ký cấp chứng minh thư Hàn                               | <input type="checkbox"/> 신청 <input type="checkbox"/> 미신청<br><input type="checkbox"/> Đăng ký <input type="checkbox"/> Không đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                             |
| 주민등록증 수령 방법<br>Phương pháp nhận chứng minh thư Hàn                                          | <input type="checkbox"/> 방문 <input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/> Đến nhận <input type="checkbox"/><br>* 수령을 희망하는 읍·면사무소나 동 주민센터 또는 출장소의 명칭을 적습니다.<br>* Điền tên của văn phòng thị trấn (eup), xã (myeon) hoặc trung tâm cộng đồng phường, văn phòng chi nhánh nơi muốn nhận.                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                             | <input type="checkbox"/> 등기우편<br><input type="checkbox"/> Thư đảm bảo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                             |

「주민등록법」 제27조 및 제27조의2에 따라 주민등록증의 재발급을 신청합니다.  
Tôi đăng ký xin cấp lại chứng minh thư Hàn theo Điều 27 và Điều 27-2 “Luật Đăng ký cư trú”.

|     |       |      |
|-----|-------|------|
| 년   | 월     | 일    |
| Năm | tháng | ngày |

신청인  
Người làm đơn

(서명 또는 인)  
(Kí tên hoặc đóng dấu)

읍 · 면 · 동장 및 출장소장 귀하

Kính gửi Chủ tịch thị trấn (eup), Chủ tịch xã (myeon), Chủ tịch phường (dong) và trưởng chi nhánh

210mm×297mm( 백상지 80g/ m<sup>2</sup> )

| 담당 공무원 확인사항<br>Nội dung cán bộ phụ trách xác nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 전산시스템<br>Hệ thống điện tử                                  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 수급자 정보, 독립유공자 정보, 국가유공자 정보, 고엽제후유의증환자 정보, 참전군인 정보, 5·18민주유공자정보, 특수임무수행자 정보, 한부모가족 보호대상자 정보<br>Thông tin người được hưởng trợ cấp, Thông tin người được hưởng trợ cấp, thông tin nạn nhânđi chứng chất độc màu da cam thông tin người có công trong Phong trào dân chủ 18/5, thông tin người có nhiệm vụ đặc biệt, thông tin người nhận nuôi của gia đình đơn thân. | 행정정보공통이용시스템<br>Hệ thống sử dụng chung thông tin hành chính |

| 행정정보 공동이용 등에 대한 동의<br>Đồng ý sử dụng chung thông tin hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |                                                                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------|
| 신청인은 주민등록증의 재발급 신청과 관련하여 행정정보 공동이용 시스템을 이용하여 담당 공무원이 수수료 면제 대상 여부를 확인하는데 동의합니다.<br>Về việc người đăng ký xin tái cấp chứng minh thư Hàn người đăng ký đồng ý để cán bộ phụ trách sử dụng hệ thống thông tin hành chính và kiểm tra bản thân có thuộc đối tượngmiễn lệ phí hay không.<br>※ 담당 공무원의 확인에 동의하지 않는 경우에는 해당 정보를 확인할 수 있는 증명자료를 신청인이 직접 제출하여야 합니다.<br>※ Nếu không đồng ý với xác nhận của cán bộ phụ trách, người đăng ký phải nộp các giấy tờ liên quan. |  |                                                                |
| 신청인<br>Người đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  | 년 월 일<br>Năm tháng ngày<br>(서명 또는 인)<br>(Kí tên hoặc đóng dấu) |

| 유의사항<br>Nội dung lưu ý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <div>1. 주민등록증 재발급 신청 철회는 신청한 날의 근무 시간이 끝나기 전에 해야 합니다. 근무 시간이 끝난 후에는 철회할 수 없습니다.</div> <div>1. Đăng ký thu hồi đơn xin tái cấp chứng minh thư Hàn phải được thực hiện trước khi hết giờ làm việc của ngày nộp hồ sơ. không thể thu hồi đơn đăng ký sau khi hết giờ làm việc.</div> <div>2. 중증 장애인에 대한 주민등록증 방문 발급 신청은 해당 중증 장애인이나 법정대리인 또는 보호자(중증장애인의 세대주, 배우자 및 직계혈족)가 할 수 있습니다.</div> <div>2. Bản thân người khuyết tật, người đại diện theo pháp luật hoặc người giám hộ (chủ hộ, vợ/ chồng và người thân trực hệ của người khuyết tật) có thể đến trực tiếp đăng ký xin cấp chứng minh thư Hàn cho người khuyết tật nặng.</div> <div>3. 주민등록증 발급 신청 확인서는 국외이주신고자가 출국 전에 재외국민용 주민등록증을 신청하는 경우에는 발급하지 않으며, 재외국민 주민등록증은 재외국민으로 등록이 완료된 출국 다음 날부터 사용할 수 있습니다.</div> <div>3. Trường hợpngười khai báo định cư ở nước ngoài đăng ký chứng minh thư Hàn loại dành cho người Hàn Quốc ở nước ngoài trước khi xuất cảnh thì giấy xác nhận đề nghị cấp chứng minh thư Hàn sẽ không được cấp. Chứng minh thư Hàn, người định cư ở nước ngoài có thể được sử dụng kể từ sau ngày xuất cảnh khi hoàn thành đăng ký với tư cách là người Hàn Quốc ở nước ngoài.</div> <div>4. 재외국민용 주민등록증은 재외동포청의 해외이주신고를 통보받은 이후에 교부할 수 있습니다.</div> <div>4. Chứng minh thư Hàn cho người Hàn Quốc ở nước ngoài có thể được cấp sau khi nhận được thông báo về việc đi cư ra nước ngoài của Bộ Ngoại giao.</div> <div>5. 「주민등록법 시행령」 제41조의2에 따른 주민등록증 발급·재발급 통보를 신청한 경우, 본인의 주민등록증 신청이 접수되거나 읍·면사무소 또는 동 주민센터에 주민등록증이 배송되었을 때, 그리고 주민등록증이 교부되었을 때 본인에게 휴대전화 문자로 그 사실을 통보해 드립니다.</div> <div>5. Trường hợp đăng ký xin cấp (lại) chứng minh thư Hàn theo Điều 41-2 của “Nghị định hướng dẫn Luật Đăng ký cư trú”, khi hồ sơ đăng ký cấp chứng minh thư Hàn của bản thân được tiếp nhận hoặc chuyển đến văn phòng thị trấn (eup), xã (myeon), phường (dong), và khi thẻ cư trú được cấp thì mọi thông báo sẽ được gửi qua tin nhắn qua điện thoại.</div> <div>6. 주민등록증 수령 방법</div> <div>6. Phương pháp nhận chứng minh thư Hàn</div> <div>가. ‘방문’ 수령을 선택한 경우 주민등록증 발급 신청 후 6개월이 지나도 주민등록증을 찾아가지 않으면 주민등록지의 읍·면사무소나 동 주민센터로 주민등록증이 이송되며, 주민등록증 발급 신청 후 3년이 지나도 찾아가지 않은 주민등록증은 파기됩니다.</div> <div>a. Trường hợp chọn “Trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú” để nhận thẻ, nếu không nhận thẻ đăng ký cư trú sau 6 tháng kể từ khi đăng ký cấp thẻ đăng ký cư trú, thẻ đăng ký cư trú sẽ được chuyển đến văn phòng thị trấn (eup), xã (myeon) hoặc trung tâm cộng đồng phường nơi đăng ký cư trú và thẻ đăng ký cư trú nào không được nhận sau 3 năm kể từ khi đăng ký cấp thẻ đăng ký cư trú sẽ bị hủy.</div> <div>나. ‘등기우편 수령’을 원하는 사람은 신청할 때 등기우편료를 납부해야 하며, 주민등록증을 등기우편으로 발송했을 때 단문 메시지(SMS) 안내를 받으려는 경우에는 반드시 휴대전화 번호를 작성하기 바랍니다.</div> <div>n. Trường hợp đăng ký “nhận thư đảm bảo” thì phải trả phí bưu điện ngay khi nộp đơn, Đnkhi thư được gửi đi và muốn nhận tin nhắn (SMS) thì phải để lại số di động.</div> <div>다. ‘등기우편 수령’을 선택한 경우, ‘등기우편 수령 주소’ 칸에 작성된 주소로 발송한 주민등록증을 신청인이 아닌 다른 사람이 대리 수령해 발생한 사고에 대해서 발급 신청 기관은 책임을 지지 않음을 알려 드리며, 최초 발송일부터 5일 안에 3회 발</div> |

---

송했음에도 신청인의 사정으로 주민등록증을 받지 못한 경우에는 직접 발급 신청 기관을 방문해 찾아가셔야 합니다.

- c. Trường hợp đăng ký “nhận thư đảm bảo”, cơ quan cấp thẻ không chịu trách nhiệm về bất kỳ vấn đề nào phát sinh nếu chứng minh thư Hàn gửi qua đường bưu điện do người khác không phải là người nộp đơn nhận được thông qua địa chỉ đã được ghi trên “Địa chỉ nhận thư đảm bảo”. Trường hợp thẻ đã gửi đi 3 lần trong vòng 5 ngày kể từ ngày gửi hàng đầu tiên mà người nộp đơn không nhận được thẻ vì lý do cá nhân của người nhận thì phải đến trực tiếp cơ quan đăng ký để nhận thẻ.

7. 주민등록증 발급기관은 주민등록증 발급 신청일의 업무 종료시간을 기준으로 확인된 신청인 주민등록지의 시장·군수 또는 구청장입니다.

7. Cơ quan cấp chứng minh thư Hàn là thị trường, quận trường hoặc Chủ tịch quận (gu) nơi đăng ký cư trú của người đăng ký, được xác nhận dựa trên thời gian kết thúc công việc của ngày đăng ký cấp chứng minh thư Hàn.

8. 수수료를 내는 경우

8. Trường hợp phải nộp lệ phí

가. 주민등록증을 분실하거나 훼손(자연적인 훼손은 제외)해 재발급 신청을 하는 경우

a. Trường hợp xin cấp lại thẻ do bị mất, hư hỏng (không bao gồm thiệt hại do thiên tai)

나. 외과적 시술(재해·재난으로 인한 경우 제외) 등으로 용모가 변하여 재발급 신청을 하는 경우

b. Trường hợp xin cấp lại vì dung mạo thay đổi do phẫu thuật (trừ trường hợp do thảm họa, thiên tai)

다. 발급 및 습득된 주민등록증의 미수령으로 인한 파기로 재발급 신청을 하는 경우

c. Trường hợp xin cấp lại do thẻ bị hủy vì không đến nhận thẻ bị mất tìm lại được hoặc thẻ được cấp

9. 제출하신 사진으로 본인임을 확인하기 곤란한 경우에는 발급 기관에서 신청인에게 보완을 요구할 수 있습니다.

9. Trường hợp khó xác minh danh tính với ảnh đã nộp, cơ quan cấp có thể yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung giấy tờ.

---

210mm×297mm(백상지 80g/㎡)